

Số: 03/QĐ-UBND

Cát Hải, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng
kinh phí quản lý hành chính cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước;
thực hiện nhiệm vụ và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp năm 2023, cụ thể như sau:

1. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính cho các cơ quan quản lý hành chính nhà nước (Biểu số 01 kèm theo):

Kinh phí quản lý hành chính giao cho các cơ quan quản lý hành chính bao gồm: Các khoản chi thanh toán cá nhân, chi chuyên môn nghiệp vụ và các khoản chi khác có tính chất thường xuyên;

Kinh phí quản lý hành chính giao cho các cơ quan quản lý nhà nước được xem xét điều chỉnh, bổ sung khi các cơ quan được điều chỉnh nhiệm vụ và số biên chế được giao theo quy định của cấp có thẩm quyền hoặc do Nhà nước thay đổi chính sách, chế độ.

2. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập (Biểu số 02, 03 kèm theo):

Các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ chỉ tiêu thu, chi ngân sách được giao chủ động thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện xây dựng phương án tự chủ phù hợp với kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp;

Trường hợp hoàn thành vượt mức dự toán thu thì được tăng chi tương ứng trên cơ sở đảm bảo đúng chế độ, chính sách của nhà nước và được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt;

Kinh phí giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập được xem xét, điều chỉnh bổ sung khi các cơ quan được điều chỉnh nhiệm vụ và số lượng người làm việc theo quy định của cấp có thẩm quyền hoặc do Nhà nước thay đổi chính sách, chế độ.

Điều 2. Căn cứ kinh phí được giao và tình hình thực hiện nhiệm vụ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định bố trí số kinh phí đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên nguyên tắc công khai, dân chủ và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./. Luật

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Cổng thông tin điện tử huyện (công khai);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Tuấn Mạnh

**GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ KINH PHÍ
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CHO CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM 2023**
(Kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND huyện Cát Hải)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	Ghi chú
1	Văn phòng Huyện ủy Cát Hải	9.914.908.000	
2	Mặt trận tổ quốc	915.412.000	
3	BCH đoàn huyện Cát Hải	715.734.000	
4	Ban chấp hành Hội phụ nữ	613.552.000	
5	Ban chấp hành Hội nông dân	788.715.000	
6	Ban chấp hành Cựu chiến binh	614.848.000	
7	Văn phòng HĐND và UBND huyện Cát Hải, gồm:	10.282.713.000	
	<i>Văn phòng HĐND và UBND huyện Cát Hải</i>	<i>9.973.639.000</i>	
	<i>Hội chữ thập đỏ</i>	<i>226.000.000</i>	
	<i>Hội Người cao tuổi</i>	<i>83.074.000</i>	
8	Phòng Tài chính-Kế hoạch	1.509.315.000	
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.085.007.000	
10	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1.291.750.000	
11	Phòng Tài nguyên & Môi trường	887.245.000	
12	Phòng NN và PTNN	978.738.000	
13	Phòng Nội vụ, Lao động TB và XH, gồm:	2.117.277.000	
	<i>Phòng Nội vụ, Lao động TB và XH</i>	<i>2.055.277.000</i>	
	<i>Hội người mù</i>	<i>62.000.000</i>	
14	Thanh tra	817.011.000	
15	Phòng Tư pháp	786.749.000	
16	Phòng VH - TT - TT và Du lịch	884.592.000	

**GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
VỀ TÀI CHÍNH CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND huyện Cát Hải)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	Chi tiết	
			Nguồn thu để lại	Ngân sách cấp
1	Mầm non Sơn Ca	4.406.000.000	166.000.000	4.240.000.000
2	Mầm non 3/2	4.769.000.000	160.000.000	4.609.000.000
3	Mầm non Trân Châu	1.860.000.000	55.000.000	1.805.000.000
4	Mầm non Xuân Đám	973.000.000	16.000.000	957.000.000
5	Mầm non Phù Long	1.581.000.000	58.000.000	1.523.000.000
6	Mầm non TT Cát Hải	4.067.000.000	133.000.000	3.934.000.000
7	Mầm non Sao Mai	1.792.000.000	62.000.000	1.730.000.000
8	Mầm non Đồng Bài	1.092.000.000	20.000.000	1.072.000.000
9	Mầm non Văn Phong	1.697.000.000	48.000.000	1.649.000.000
10	Mầm non Hoàng Châu	1.757.000.000	46.000.000	1.711.000.000
11	TH&THCS Hà Sen	5.719.000.000	63.000.000	5.656.000.000
	<i>Khối Tiểu học</i>	<i>2.158.000.000</i>		<i>2.158.000.000</i>
	<i>Khối THCS</i>	<i>3.561.000.000</i>	<i>63.000.000</i>	<i>3.498.000.000</i>
12	TH&THCS Xuân Đám	2.846.000.000	28.000.000	2.818.000.000
	<i>Khối Tiểu học</i>	<i>1.145.000.000</i>		<i>1.145.000.000</i>
	<i>Khối THCS</i>	<i>1.701.000.000</i>	<i>28.000.000</i>	<i>1.673.000.000</i>
13	TH&THCS Hiền Hào	3.046.000.000	15.000.000	3.031.000.000
	<i>Khối Tiểu học</i>	<i>924.000.000</i>		<i>924.000.000</i>
	<i>Khối THCS</i>	<i>1.643.000.000</i>	<i>10.000.000</i>	<i>1.633.000.000</i>
	<i>Cơ sở MN Hiền Hào</i>	<i>479.000.000</i>	<i>5.000.000</i>	<i>474.000.000</i>
14	TH&THCS Gia Luận	2.614.000.000	33.000.000	2.581.000.000
	<i>Khối Tiểu học</i>	<i>475.000.000</i>		<i>475.000.000</i>
	<i>Khối THCS</i>	<i>1.597.000.000</i>	<i>17.000.000</i>	<i>1.580.000.000</i>
	<i>Cơ sở MN Gia Luận</i>	<i>542.000.000</i>	<i>16.000.000</i>	<i>526.000.000</i>
15	TH&THCS Phù Long	2.842.000.000	59.000.000	2.783.000.000
	<i>Khối Tiểu học</i>	<i>1.148.000.000</i>		<i>1.148.000.000</i>
	<i>Khối THCS</i>	<i>1.694.000.000</i>	<i>59.000.000</i>	<i>1.635.000.000</i>
16	TH&THCS Văn Phong	2.817.000.000	70.000.000	2.747.000.000
	<i>Khối Tiểu học</i>	<i>887.000.000</i>		<i>887.000.000</i>
	<i>Khối THCS</i>	<i>1.930.000.000</i>	<i>70.000.000</i>	<i>1.860.000.000</i>
17	TH&THCS Hoàng Châu	2.930.000.000	55.000.000	2.875.000.000
	<i>Khối Tiểu học</i>	<i>1.322.000.000</i>		<i>1.322.000.000</i>
	<i>Khối THCS</i>	<i>1.608.000.000</i>	<i>55.000.000</i>	<i>1.553.000.000</i>

TT	Đơn vị	Tổng số	Chi tiết	
			Nguồn thu để lại	Ngân sách cấp
18	TH&THCS Nghĩa Lộ	5.648.000.000	74.000.000	5.574.000.000
	<i>Khối Tiểu học</i>	<i>2.461.000.000</i>		<i>2.461.000.000</i>
	<i>Khối THCS</i>	<i>3.187.000.000</i>	<i>74.000.000</i>	<i>3.113.000.000</i>
19	THCS Cát Bà	6.377.000.000	416.000.000	5.961.000.000
20	THCS Cát Hải	3.629.000.000	176.000.000	3.453.000.000
21	TH Nguyễn Văn Trỗi	5.537.000.000		5.537.000.000
22	TH Chu Văn An	3.634.000.000		3.634.000.000
23	TH Đoàn Đức Thái	3.437.000.000		3.437.000.000
24	TH Việt Hải	1.493.000.000	8.000.000	1.485.000.000
	<i>Mầm non Việt Hải</i>	<i>338.000.000</i>	<i>8.000.000</i>	<i>330.000.000</i>
	<i>TH Việt Hải</i>	<i>1.155.000.000</i>		<i>1.155.000.000</i>
25	Trung tâm chính trị huyện	636.168.000		636.168.000
26	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Cát Hải	1.783.967.000	14.800.000	1.769.167.000

Biểu số 03

**GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
VỀ TÀI CHÍNH CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND huyện Cát Hải)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Nguồn thu tại đơn vị			
		Tổng số	Gồm		
			Kinh phí thường xuyên	Tiết kiệm chi 10%	Dự phòng chi
1	Trung tâm phát triển quỹ đất	8.323.928.209	7.718.689.840	342.238.369	263.000.000
2	Ban quản lý dự án đầu tư - Xây dựng huyện Cát Hải	6.087.234.551	5.561.517.000	406.360.000	119.357.551
3	Ban quản lý Chợ Cát Bà	3.148.070.000	2.861.070.000	181.000.000	106.000.000
4	Ban quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	13.014.184.000	12.205.272.000	808.912.000	

